

Bản án số 10/2025/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái và bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/HSST ngày 14/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đặng Đình D (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1977; tại tỉnh N; Nơi cư trú xóm H, xã Gia T, huyện V, tỉnh N; (Nay là xóm H, xã V, tỉnh N); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh T (Đã chết) và bà Mai Thị K; có vợ Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2004; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 10/8/2018, của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 21.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 20/QĐXP-VPHC ngày 27/01/2018, Đoàn Công an khu công nghiệp Gián Khẩu, Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 1000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”;

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Đình T (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1978; tại tỉnh N; Nơi cư trú xóm H, xã Gia T, huyện V, tỉnh N; (Nay là xóm H, xã V, tỉnh N); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình T và bà Đặng Thị T; có vợ Giang Thị T và có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2024; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2023/HSST ngày 10/3/2023, của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án 10/3/2023 về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1976; Nơi cư trú xóm H, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Đặng Đức H**, sinh năm 1988; Nơi cư trú xóm T, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Phạm Xuân H**, sinh năm 1991; Nơi cư trú xóm H, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1969; Nơi cư trú xóm T, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990; Nơi cư trú xóm T, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Phạm Xuân H**, sinh năm 1990; Nơi cư trú xóm H, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Phạm Quang T**, sinh năm 1989; Nơi cư trú xóm H, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Phạm Quang D**, sinh năm 1974; Nơi cư trú xóm T, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Đặng Đình C**, sinh năm 1978; Nơi cư trú xóm T, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1955; Nơi cư trú xóm H, xã V, tỉnh N. (Vắng mặt).

* **Người chứng kiến:** Ông **Hoàng Văn B**, bà **Nguyễn Thị H** (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/3/2025, Phạm Xuân H cư trú tại xóm H, xã Gia T, huyện V (*Nay là xóm H, xã V*) mời Phạm Quang T; Đặng Đình C; Nguyễn Ngọc D; Đặng Văn T, đều cư trú tại xã Gia T, huyện V đến nhà ăn cơm, uống rượu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đặng Đình T, Phạm Quang D, đều cư trú tại xã Gia T, huyện V đến nhà H chơi. Lúc này, Phạm Xuân H rủ Phạm mọi người nêu trên đánh bạc được thua bằng tiền. Sau đó H đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá để xuống chiếu, sau khi có bộ bài thì Phạm Quang T, C, D, Đặng Văn T và Phạm Xuân H (*là anh trai của H, ở cùng nhà với H*) ngồi đánh bạc tại phòng khách bằng hình thức “*đánh liêng*” được, thua bằng tiền, quy định mức thấp nhất là 10.000 đồng, mức cao nhất là 50.000 đồng; H không đánh bạc mà nằm ngủ ở phòng khách cạnh vị trí đánh bạc, còn T và D vào trong phòng bếp ngồi uống nước. Sau khi đánh bạc được khoảng 30 phút, H không chơi nữa và đi lên phòng ngủ. Lúc này, Đặng Đức H cư trú tại xóm T, đến nhà H chơi thấy vậy, thì tham gia cùng đánh bạc với Phạm Quang T, C, D, Đặng Văn T. Quá trình chơi, D thua hết số tiền mang theo nên đã đến nhà ông Phạm Văn B cư trú tại xóm H, để vay số tiền 1.000.000 đồng rồi tiếp tục chơi đánh bạc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đặng Đình D, đến nhà H chơi, D đi vào phòng bếp thì thấy T và D đang ngồi uống nước, cùng lúc này Đặng Văn T đang ngồi ở chiếu bên ngoài phòng khách đi vào trong phòng

bếp, sau đó D, T, D, Đặng Văn T cùng đánh bạc bằng hình thức “*đánh liêng*” được, thua bằng tiền, quy định mức thấp nhất 10.000 đồng, mức cao nhất 50.000 đồng. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Nguyễn Văn T cư trú tại xóm T, xã Gia T đến và tham gia đánh bạc cùng với D, T, D, Đặng Văn T. Khoảng 21 giờ 30 phút, Đặng Văn T thua hết tiền nên đi về, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức “*đánh liêng*”, được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác Công an xã Gia T (*Nay là Công an xã V*) phát hiện, bắt quả tang.

Tổ công tác đã thu giữ tổng số tiền là 5.060.000 đồng (trong đó có số tiền 200.000 đồng Phạm Xuân H tự nguyện giao nộp, Hà không sử dụng vào việc đánh bạc); 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu nhựa kích thước (1,6x2) mét; 01 chiếu nhựa kích thước (1,5x1,8), đều đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV3 ngày 14/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N đã truy tố **Đặng Đình D và Đặng Đình T** ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - N để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Đình D và Đặng Đình T phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Đình D và Đặng Đình T** mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 4.860.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu nhựa kích thước (1,6x2) mét; 01 chiếu nhựa kích thước (1,5x1,8) mét, đều đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại anh **Phạm Xuân H** số tiền 200.000 đồng, do anh Phạm Xuân H tự nguyện giao nộp.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Đình D và Đặng Đình T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đình D và Đặng Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “**Đánh bạc**” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không có ý

kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các anh Phạm Quang T, Đặng Đình C, Nguyễn Ngọc D, Phạm Xuân H, Đặng Đức H trong quá trình điều tra trình bày: Tối ngày 13/3/2025 tại phòng khách nhà Phạm Xuân H ở xóm H, xã Gia T, huyện V, Phạm Quang T sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc; Đặng Đình C sử dụng số tiền 190.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Ngọc D sử dụng số tiền 1.575.000 để đánh bạc; Phạm Xuân H sử dụng số tiền 590.000 đồng để đánh bạc; Đặng Đức H sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.205.000 đồng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Anh Phạm Quang D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T trình bày: Tối ngày 13/3/2025 tại phòng bếp nhà Phạm Xuân H ở xóm H, xã Gia T, huyện V, Đặng Đình D sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc; Đặng Đình T sử dụng số tiền 320.000 đồng để đánh bạc; Phạm Quang D sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc; Đặng Văn T sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 235.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.655.000 đồng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ông Phạm Văn B trình bày: Giữa ông và Nguyễn Ngọc D là người cùng xóm với nhau, tối ngày 13/3/2025 ông có cho anh D vay số tiền 1.000.000 đồng, để D nộp tiền học cho con; ông không biết việc D vay tiền để sử dụng vào việc đánh bạc. Sau khi vụ án xảy ra ông mới biết.

Lời khai của người chứng kiến phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình D và Đặng Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Đặng Đình D và Đặng Đình T là người đã bị kết án về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích, trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 13/3/2025, tại phòng bếp trong nhà của Phạm Xuân H

thuộc xóm H, xã Gia T, huyện V (Nay là xóm H, xã V), bị cáo Đặng Đình D và Đặng Đình T lại sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được, thua bằng tiền với Phạm Quang D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T đến khoảng thời gian 22 giờ 00 phút cùng ngày, bị Tổ công tác Công an xã Gia T (Nay là Công an xã V) phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.655.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Đặng Đình D và Đặng Đình T đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, có gia đình, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Đặng Đình D và Đặng Đình T là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, hai bị cáo này đều xếp vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo D và T đều có bố là người đã từng tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Đặng Đình D và Đặng Đình T đều là người đã bị kết án về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích, ngày 13/3/2025 lại đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.655.000 đồng. Do vậy, đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc là 4.860.000 đồng (*Bao gồm: số tiền 3.205.000 đồng thu giữ của các đối tượng đánh bạc tại phòng khách và số tiền 1.655.000 đồng thu giữ của các đối tượng đánh bạc tại phòng bếp*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc nhựa kích thước (1,6x2) mét; 01 chiếc nhựa kích thước (1,5x1,8) mét, đều đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho H.

[11]. Trong vụ án này, còn có Phạm Xuân H có hành vi rủ các đối tượng đánh bạc, mua bộ bài tú lơ khơ để cho các đối tượng sử dụng đánh bạc và cho các đối tượng sử dụng nhà thuộc quyền quản lý sử dụng của mình để đánh bạc nhưng H không tham gia đánh bạc; Đối với Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T, Phạm Quang T, Đặng Đình C, Phạm Quang D, Đặng Văn T, Phạm Xuân H và Đặng Đức H tham gia đánh bạc cùng nhau và cùng với Đặng Đình D và Đặng Đình T ngày 13/3/2025 với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi đánh bạc các đối tượng nêu trên chưa có tiền án, tiền sự về tội “*đánh bạc*”, tội “*tổ chức đánh bạc*” hoặc tội “*gá bạc*”; nên hành vi nêu trên

của Phạm Xuân H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T, Phạm Quang T, Đặng Đình C, Phạm Quang D, Đặng Văn T, Phạm Xuân H và Đặng Đức H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an xã Gia T (Nay là Công an xã V) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Phạm Xuân H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T, Phạm Quang T, Đặng Đình C, Phạm Quang D, Đặng Văn T, Phạm Xuân H và Đặng Đức H là phù hợp.

[12]. **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Đình D** và **Đặng Đình T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 35; 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Đình D** **30.000.000** đồng (Ba mươi triệu).

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Đình T** **30.000.000** đồng (Ba mươi triệu).

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 4.860.000 đồng (*Bao gồm: số tiền 3.205.000 đồng thu giữ của các đối tượng đánh bạc tại phòng khách và số tiền 1.655.000 đồng thu giữ của các đối tượng đánh bạc tại phòng bếp*).

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu nhựa kích thước (1,6x2) mét; 01 chiếu nhựa kích thước (1,5x1,8) mét, đều đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại anh **Phạm Xuân H**, sinh năm 1991; Nơi cư trú xóm H, xã V, tỉnh N số tiền 200.000 đồng do anh Phạm Xuân H tự nguyện giao nộp. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và trả lại cho anh Phạm Xuân H gửi tại tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh N. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – N).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo **Đặng Đình D** và **Đặng Đình T** mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Phòng PC03 CA tỉnh N;
 - Phòng PC10 CA tỉnh N;
 - VKSND khu vực 3 – N;
 - Sở tư pháp tỉnh N;
 - Phòng THADS Khu vực 3 - N;
 - Bị cáo; Ng-òì có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph-ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành